

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC THỦY LỢI
TÂY NINH**
MST: 3900244004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/BC-TLTN

Tây Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Việc trả lương thực hiện nguyên tắc phân phối theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, căn cứ vào 02 chỉ tiêu: Mức độ hoàn thành chỉ tiêu diện tích thanh lý hợp đồng; mức độ hoàn thành chỉ tiêu doanh thu thủy lợi phí.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Được xác định trên cơ sở quy định của Nghị định, Thông tư của nhà nước về tiền lương liên quan đến việc hoàn thành kế hoạch và tăng giảm lợi nhuận, năng suất lao động của Công ty hoặc Quyết định của UBND tỉnh Tây Ninh.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 24.036.213.600 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 1.716.000.000 đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm trước liền kề năm báo cáo | | Năm báo cáo |
|-----|--------------------------------|---------------|-------------------------------|-----------|-------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP | | I | I | I |
| II | TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG | | | | |
| 1 | Lao động | Người | 231 | 232 | 235 |
| 2 | Mức tiền lương bình quân | 1.000 đ/tháng | 8.559,97 | 8.579,66 | 8.523,48 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 23.728,24 | 23.885,77 | 24.036,21 |

| | | | | | |
|--|--|------------------|----------|----------|----------|
| 4 | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng | | 3.496,75 | |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1.000 đ/tháng | 8.559,97 | 9.835,68 | 8.523,48 |
| III TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP | | | | | |
| 1 | Số người quản lý doanh nghiệp | Người | 6 | 5 | 6 |
| 2 | Mức lương cơ bản bình quân | Triệu đồng/tháng | 23,83 | 24 | 23,83 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 1.716,0 | 1.258,00 | 1.716,00 |
| 4 | Mức tiền lương bình quân | Triệu đồng/tháng | 23,83 | 23,71 | 23,83 |
| 5 | Quỹ tiền thưởng | Triệu | 214,5 | 157,25 | 214,5 |
| 6 | Tiền thưởng, thu nhập | Triệu đồng | 1.930,5 | 1.415,25 | 1.930,5 |
| 7 | Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý | Triệu đồng/tháng | 26,81 | 26,67 | 26,81 |

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng;
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng.

Nơi nhận:

- Sở KH và Đầu tư TN;
- Công bố lên trang điện tử Cty
- BGĐ cty;
- Lưu: VT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Đăng Danh